

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2021/HSST
Ngày: 30/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2021/HSST ngày 25/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1975 tại Hòa Bình.

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 06, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1948; Con bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1953; Vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; Có 02 con, lớn nhất sinh 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án; Tiền sự: (Không).

Nhân thân: - Quyết định số: 1590/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố H (huyện K cũ) đưa và cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng.

- Quyết định số: 873/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố H (huyện K cũ) đưa và cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1974

Cư trú tại: Tổ 06, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 31/8/2021 tổ công tác Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực phố Ng, phường Tr, thành phố H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 01 (một) gói bên trong có chứa chất bột màu trắng, lập tức bị thu giữ người cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: Do nghiện chất ma túy, nên ngày 31/8/2021 L điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 28H1- 449.02 chở vợ là Nguyễn Thị M đi từ nhà đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc phường Q, thành phố H để làm thủ tục uống thuốc Methadone. Do nghiện ma túy nên L dùng xe mô tô rồi một mình đi ra khu vực cổng Trung tâm kiểm soát bệnh mua 01 (một) gói ma túy, loại Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Sau khi mua được ma túy, L quay lại nơi vợ đứng đợi rồi cả hai vợ chồng đi về nhà. Trên đường về đến khu vực phố Ng, phường Tr, thành phố H thì nhìn thấy Công an sợ bị phát hiện nên thả gói ma túy xuống đất cạnh chân đang đứng thì lập tức bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ người cùng vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 258/KLGD-CAT-PC09 ngày 07/09/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: "*Chất bột dạng cục màu trắng, hồng trong phong bì niêm phong một mặt có ghi đối tượng bị bắt Nguyễn Văn L gửi giám định có tổng khối lượng 0,17g (không thấy mười bảy gam), là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.*

Cáo trạng số: 156/CT-VKS-TP, ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm (i) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, trên cơ sở đánh giá tính khách quan, toàn diện, đầy đủ chứng cứ có tội, chứng cứ vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của hành vi phạm tội đã gây ra. Do vậy, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm (i) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L mức án từ 14 đến 17 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành. Do vậy, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô Nguyễn Văn L sử dụng trong việc đi mua ma túy. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản chung hộ gia đình. Nên Cơ quan Điều tra đã trao trả lại cho đồng sở hữu là chị Nguyễn Thị M (vợ L) là hợp lý nên không đề nghị giải quyết.

Phản tranh luận và lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn L không có tranh luận và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Nguyễn Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xong bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ cho bản thân, cụ thể: Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 31/8/2021 Nguyễn Văn L mua 01 (một) gói ma túy, có khối lượng 0,17g (không phẩy mười bảy gam), là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng ở khu vực Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc phường Q, thành phố H mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang thu giữ người cùng vật chứng.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết quả giám định khối lượng chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm (i) khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của hành vi phạm tội đã gây ra, để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác liên quan:

Về nhân thân, Nguyễn Văn L đã bị 02 lần đưa và cơ sở chữa bệnh bắt buộc, cụ thể: Lần 1, vào ngày 23/10/2008 bị bắt buộc cai nghiện thời hạn 24 tháng; Lần 02, vào ngày 07/8/2012 bị bắt buộc cai nghiện thời hạn 12 tháng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Nguyễn Văn L, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn L. Do chưa xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ giải quyết.

Đối với xe mô tô Nguyễn Văn L sử dụng trong việc đi mua ma túy. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản chung hộ gia đình, chị Nguyễn Thị M (vợ L) không biết việc chồng mình dùng xe đi mua ma túy, nên Cơ quan Điều tra đã trao trả lại cho đồng sở hữu là chị Nguyễn Thị M là hợp lý và không đề cập giải quyếtở phần quyết định.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm (i) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn L 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Nguyễn Văn L. Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 17/BB, ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/12/2021.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Công an thành phố H;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TP H;
- Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo Nguyễn Văn L;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đặng Minh Khoa

